

CÁC CÔNG THỨC CẦN NHỚ VÀ MỘT SỐ BÀI TẬP MẪU

MÔN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

DẠNG 1: ĐỊNH GIÁ CỔ PHIẾU

Giả định công ty tăng trưởng 1 năm là g ($g < r$)

D_0 là cổ tức năm ngoái.

- Tỷ lệ tăng trưởng cổ tức (g):

$$g = \text{ROE} \times b$$

Trong đó:

ROE: Thu nhập trên vốn cổ phần

b : Tỷ lệ lợi nhuận tái đầu tư

$$b = 1 - \text{Tỷ lệ thanh toán cổ tức}$$

Xét 3 trường hợp:

1) Tăng trưởng đều g (tăng trưởng ổn định)

$$P = \frac{D_0 \times (1 + g)}{r - g}$$

2) Không tăng trưởng $g = 0$ (cổ phiếu ưu đãi: thanh toán mức cổ tức đều bằng nhau)

$$P = \frac{D_0}{r}$$

3) Tăng trưởng 2 giai đoạn:

Giai đoạn 1:

$$\begin{aligned}
 P_1 &= \frac{D_1}{(1+r)^1} + \frac{D_2}{(1+r)^2} + \dots + \frac{D_t}{(1+r)^t} \\
 &= \frac{D_0 \times (1+g_1)}{(1+r)^1} + \frac{D_0 \times (1+g_1)^2}{(1+r)^2} + \dots + \frac{D_0 \times (1+g_1)^t}{(1+r)^t} \\
 &= \frac{D_0 \times (1+g_1)}{r-g_1} \times \left[1 - \left(\frac{1+g_1}{1+r} \right)^t \right]
 \end{aligned}$$

Giai đoạn 2: Từ sau năm t trở đi tốc độ tăng trưởng cổ tức bắt đầu ổn định (g_2)

$$P_2 = \frac{D_t \times (1+g_2)}{(r-g_2) \times (1+r)^t} = \frac{D_0 \times (1+g_1)^t \times (1+g_2)}{(r-g_2) \times (1+r)^t}$$

Cộng 2 giai đoạn.

Bài 1: Công ty X trong năm trước chi trả mức cổ tức là 40%. Giá của cổ phiếu hiện tại trên thị trường là 18.000 đ/cp. Mệnh giá 10.00đ. Trong năm đầu tiên người ta dự tính tốc độ tăng trưởng 30%, năm thứ hai là 20%, năm thứ 3 là 15%, từ năm thứ 4 trở đi tốc độ tăng trưởng đều đặn là 10%/năm. Định giá cổ phiếu này nếu như lãi suất yêu cầu của nhà đầu tư tương đương với LS ngân hàng biết LSNH hiện nay là 20%.

Giải:

Cổ tức năm ngoái:

$$D_0 = 40\% \times 10.000 = 4.000 \text{ đ}$$

Ta tính được:

$$D_1 = D_0 \times (1 + g_1) = 4.000 \times (1 + 30\%) = 5.200 \text{ đ}$$

$$D_2 = D_0 \times (1 + g_1) \times (1 + g_2) = 4.000 \times (1 + 30\%) \times (1 + 20\%) = 5.200 \times 1,2 = 6.240 \text{ đ}$$

Tương tự: $D_3 = D_2 \times (1 + g_3) = 7.176 \text{ đ}$

$$D_4 = D_3 \times (1 + g_4) = 7.893,6 \text{ đ}$$

Giá cổ phiếu:

$$P = \frac{D_1}{(1+r)^1} + \frac{D_2}{(1+r)^2} + \frac{D_3}{(1+r)^3} + \frac{D_4}{(r-g_4) \times (1+r)^3}$$

Thay số, ta được: $P = 58.500 \text{ đ}$

Vì giá của cổ phiếu hiện tại trên thị trường là $18.000 \text{ đ} < 58.500 \text{ đ}$ nên ta nên mua cổ phiếu đó vì giá trị thực của cổ phiếu cao hơn giá hiện hành, do đó giá cổ phiếu có khả năng tăng lên trong tương lai.

Bài 2: Cho bảng chi trả cổ tức của công ty X như sau:

Năm	2009	2010	2011*	2012*	2013*
Cổ tức (đ)	1.820	1.600	2.650	1.920	1.960

Từ năm 2014 trở đi, tốc độ tăng trưởng cổ tức là 10%/năm. Khi đầu tư vào công ty X tỷ suất mong đợi của nhà đầu tư giai đoạn 2008-2012 là 18%/năm, sau đó là 15%/năm. Định giá cổ phiếu trên.

Giải:

Giải sử định giá tại năm 2011

Giá cổ phiếu:

$$P = \frac{D_1}{(1+r)^1} + \frac{D_2}{(1+r)^2} + \frac{D_3}{(1+r)^3} + \frac{D_4}{(r-g_4) \times (1+r)^3}$$

$$D_1 = 2.650$$

$$D_2 = 1.920$$

Thay số: $D_3 = 1.960$

$$D_4 = D_3 \times (1+g_4) = 2.156$$

$$g_4 = 10\%$$

$$r = 15\% / \text{nam}$$

Ta được: $P = 33.397 \text{ đ}$

Chú ý: Công thức: $P = \sum_{t=1}^n \frac{D_t}{(1+r)^t} + \frac{P_n}{(1+r)^n}$

P_n : Giá bán CP dự tính ở cuối năm thứ n (hay giá CP dự đoán sau n năm)

DẠNG 2: ĐỊNH GIÁ TRÁI PHIẾU

$$P = \frac{C}{(1+r)^1} + \frac{C}{(1+r)^2} + \dots + \frac{C}{(1+r)^t} + \frac{F}{(1+r)^t}$$

$$= \frac{C}{r} \left[1 - \frac{1}{(1+r)^t} \right] + \frac{F}{(1+r)^t}$$

- Nếu là trả lãi 6 tháng/lần:

$$P = \frac{C/2}{r/2} \left[1 - \frac{1}{(1+r/2)^{2t}} \right] + \frac{F}{(1+r/2)^{2t}}$$

Trong đó: P: giá trái phiếu

t : số kỳ trả lãi (bằng thời hạn trái phiếu nếu trả lãi mỗi năm 1 lần)

C : Khoản thanh toán lãi coupon định kỳ

$C =$ Mệnh giá \times lãi coupon (LS danh nghĩa)

r : Lãi suất yêu cầu (LSCK)

F : Mệnh giá TP

Note: LS yêu cầu $>$ Lãi coupon \rightarrow Giá $<$ Mệnh giá và ngược lại.

Bài 1: Một trái phiếu có mệnh giá 1.000.000đ, kỳ hạn 5 năm, LS coupon là 8%/năm được trả lãi nửa năm 1 lần. Tại thời điểm phát hành trái phiếu, tỷ suất LN kỳ vọng là 9%/năm.

a) Xác định giá của TP

b) Nếu TP trên đang được bán với giá 999.780đ, bạn có nên mua TP đó không?

Giải:

a) Áp dụng công thức tính giá của TP:

$$P = \frac{C}{(1+r)^1} + \frac{C}{(1+r)^2} + \dots + \frac{C}{(1+r)^t} + \frac{F}{(1+r)^t}$$
$$= \frac{C}{r} \left[1 - \frac{1}{(1+r)^t} \right] + \frac{F}{(1+r)^t}$$

Thay số:

$$c = \frac{MG \times LS \text{ coupon}}{2} = \frac{1.000.000 \times 8\%}{2} = 40.000 \text{ đ}$$

$$r = \frac{9\%}{2} = 0,045$$

Trả lãi nửa năm 1 lần nên $t = 2 \times 5 = 10$ năm

$$F = 1.000.000 \text{ đ}$$

Ta được: $P = 960.436 \text{ đ}$

c) Trái phiếu trên thị trường đang được bán với giá 999.780 đ > 960.436 đ thì bạn không nên mua trái phiếu đó vì giá trị thực của TP thấp hơn giá hiện hành, do đó giá trái phiếu có khả năng giảm đi trong tương lai.

Bài 2: Một TP có thời hạn 10 năm, LS 10%, MG 100.000 đ/TP được phát hành vào ngày 1/1/2008, lãi hạch toán 6 tháng/lần. Trị giá TP hiện tại là 110.000 đ/TP. Định giá TP ? Biết rằng LS đáo hạn của TP tương đương là 12%.

Giải:

Giả sử định giá tại năm 2011:

Giá TP:

$$\begin{aligned} P &= \frac{C}{(1+r)^1} + \frac{C}{(1+r)^2} + \dots + \frac{C}{(1+r)^t} + \frac{F}{(1+r)^t} \\ &= \frac{C}{r} \left[1 - \frac{1}{(1+r)^t} \right] + \frac{F}{(1+r)^t} \end{aligned}$$

Thay số:

$$c = \frac{MG \times LS \text{ coupon}}{2} = \frac{100.000 \times 10\%}{2} = 5.000 \text{ đ}$$

$$r = \frac{12\%}{2} = 6\%$$

$$F = 100.000 \text{ đ}$$

Thời hạn 10 năm → Thời hạn còn lại là 7 năm

Lãi hạch toán 6 tháng/lần nên $t = 14$

$$\text{Ta được: } P = 90.705 \text{ đ}$$

Vì giá trị hiện tại của TP là 110.000 đ > 90.705 đ → Không nên mua TP đó vì giá trị thực của TP thấp hơn giá hiện hành nên giá trái phiếu có khả năng giảm đi trong tương lai.

DẠNG 3: ĐẤU THẦU TRÁI PHIẾU

- Đấu thầu trái phiếu thì cộng dồn LS từ thấp đến cao
- Đấu thầu cổ phiếu thì cộng dồn LS từ cao xuống thấp

Bài 1: Kho bạc nhà nước phát hành TP bằng hình thức đấu thầu LS để huy động 500 tỷ đ. Mệnh giá TP là 500.000đ, thời hạn TP là 10 năm. Vào đầu giờ mở thầu đối với tổ chức đấu thầu nhận được các đơn dự thầu như sau:

Đơn vị	LS đặt thầu (%)	Giá trị đặt thầu (tỷ đ)
A	8,21	120

B	8,19	132
C	8,18	158
D	8,08	165
E	7,98	135
F	7,95	114

1. Xác định LS trúng thầu và khối lượng trúng thầu của mỗi đơn vị. Trong trường hợp:

a) Đấu thầu kiểu Hà Lan

b) Đấu thầu kiểu Mỹ

2. Nếu lãi suất chỉ đạo là 8,17% thì kết quả trên sẽ thay đổi như thế nào ?

3. XD số lượng TP mỗi đơn vị mua được trong 2 hình thức đấu thầu trên, biết rằng giá phát hành theo phương thức chiết khấu ?

Giải:

Đơn vị	LS đặt thầu (%)	Giá trị đặt thầu (tỷ đ)	Tích lũy (tỷ đ)
F	7,95	114	114
E	7,98	135	249
D	8,08	165	414
C	8,18	158	572
B	8,19	132	704

A	8,21	120	824
---	------	-----	-----

Lãi suất trúng thầu là 8,18%

Các đơn vị đặt thầu ở mức $LS \leq 8,18\%$ sẽ trúng thầu.

a) Đấu thầu kiểu Hà Lan

Bảng các đơn vị trúng thầu:

Đơn vị	LS trúng thầu (%)	KL trúng thầu (tỷ đ)
C	8,18	$500 - 414 = 86$
D	8,18	165
E	8,18	135
F	8,18	114
		$\Sigma = 500$

b) Đấu thầu kiểu Mỹ

Bảng các đơn vị trúng thầu:

Đơn vị	LS trúng thầu (%)	KL trúng thầu (tỷ đ)
C	8,18	$500 - 414 = 86$
D	8,08	165
E	7,98	135

F	7,95	114
		$\Sigma=500$

2. Nếu LS chỉ đạo là 8,17% thì các đơn vị đặt LS dưới 8,17% thì hợp lệ.

Chỉ có 3 đơn vị D, E, F được giải quyết, còn khối lượng trúng thầu không đáp ứng đủ nhu cầu cần huy động của KBNN (thiếu 86 tỷ)

Bảng các đơn vị trúng thầu:

Đơn vị	LS trúng thầu (%)	KL trúng thầu (tỷ đ)
D	8,17	165
E	8,17	135
F	8,17	114
		$\Sigma=414$

3. Xác định số lượng TP mỗi đơn vị mua được (giá phát hành theo phương thức CK)

a) Đấu thầu kiểu Hà Lan

$$P_{TP} = \frac{MG}{(1 + LS \text{ trung thau})^n} = \frac{500.000}{(1 + 8,18\%)^{10}} = 227.772 \text{ đ}$$

Số lượng TP trúng thầu = Giá trị trúng thầu / P_{TP}

- Số lượng TP mỗi đơn vị mua được:

$$C: \frac{86 \times 10^9}{227.772} = 390.742 \text{ TP}$$

$$D: \frac{165 \times 10^9}{227.772} = 724.409 \text{ TP}$$

$$E: \frac{135 \times 10^9}{227.772} = 592.698 \text{ TP}$$

$$F: \frac{114 \times 10^9}{227.772} = 500.501 \text{ TP}$$

b) Đấu thầu kiểu Mỹ:

$$P_{TP} = \frac{MG}{(1 + LS)^n}$$

Số lượng TP mỗi đơn vị mua được = Giá trị trúng thầu / P_{TP}

Đơn vị	P_{TP} (đ)	Số lượng TP mua được (TP)
C	$\frac{500.000}{(1 + 8,18\%)^{10}} = 227.772$	$\frac{86 \times 10^9}{227.772} = 390.742$
D	$\frac{500.000}{(1 + 8,08\%)^{10}} = 229.888$	$\frac{165 \times 10^9}{229.888} = 717.741$
E	$\frac{500.000}{(1 + 7,98\%)^{10}} = 232.026$	$\frac{135 \times 10^9}{232.026} = 581.831$
F	$\frac{500.000}{(1 + 7,95\%)^{10}} = 232.672$	$\frac{114 \times 10^9}{232.672} = 489.960$

Bài 2: Cty CP X phát hành cổ phiếu bằng cách đấu thầu 10 triệu cổ phần, nhận được các đơn đặt thầu sau:

Đơn vị	Giá (đ)	KL (triệu CP)	Lũy kế (tr.CP)
--------	---------	---------------	----------------

A	34.800	3,5	3,5
B	23.900	1,9	5,4
C	22.600	2,5	7,9
D	21.200	7,2	15,1
E	20.900	1,7	16,8
F	10.800	1,8	18,6

a. Xác định giá và khối lượng trúng thầu của mỗi đơn vị trúng thầu, biết đấu thầu theo cơ chế đa giá (Kiểu Mỹ)

Giá trúng thầu là 21.200 đ

Các đơn vị đặt thầu ở mức giá ≥ 21.200 đ sẽ trúng thầu.

Bảng các đơn vị trúng thầu (kiểu Mỹ)

Đơn vị	Giá trúng thầu (đ)	KL trúng thầu (triệu CP)
A	34.800	3,5
B	23.900	1,9
C	22.600	2,5
D	21.200	7,2

b. Tính số tiền mà NĐT B phải nộp thêm, biết giá khởi điểm là 11.500, tỷ lệ đặt cọc là 10%.

Số tiền đặt cọc: $1,9 \times 11.500 \times 10\% = 2.185$ trđ

Số tiền mà NĐT D phải nộp thêm:

$$1,9 \times 23.900 - 2.185 = 43.225 \text{ trđ}$$

DẠNG 4: HOÀN TRẢ TRÁI PHIẾU

TH1: Hoàn trả nhiều lần, phần gốc bằng nhau:

Số trái phiếu hoàn trả mỗi năm (mỗi kỳ)

$$N_1 = N_2 = \dots = \frac{N}{n}$$

(N: Tổng số TP phát hành; n: Số lần hoàn trả)

TH2: Hoàn trả nhiều lần, mỗi lần có phần gốc + lãi bằng nhau

Số tiền hoàn trả (gốc + lãi) mỗi năm (mỗi kỳ)

$$a = \frac{N.C.i}{1 - (1+i)^{-n}}$$

Trong đó: C: Mệnh giá của TP

i: LS danh nghĩa (coupon) của TP

n: Số lần hoàn trả

Bảng hoàn trả:

Số kỳ	Số TP đầu kỳ	Số TP hoàn trả trong kỳ (TP)	Số gốc hoàn trả trong kỳ (tr.đ)	Lãi hàng kỳ (tr.đ)	Tổng số hoàn trả trong kỳ (tr.đ)
-------	--------------	------------------------------	---------------------------------	--------------------	----------------------------------

	N	N_i	M_i	L_i	a_i

- Số tiền trả lãi của năm thứ nhất:

$$L_1 = N \cdot C \cdot i$$

(Lãi hàng kỳ = Số TP đầu kỳ × Mệnh giá × LS danh nghĩa)

- Số tiền gốc trả năm thứ nhất:

$$M_1 = a - L_1$$

- Số TP trả năm thứ nhất:

$$N_1 = \frac{M_1}{C}$$

(Số TP hoàn trả trong kỳ = Số tiền gốc hoàn trả trong kỳ / Mệnh giá)

$$M_{k+1} = M_k \cdot (1 + i)$$

Cụ thể: Số tiền gốc, số tiền trả lãi, số TP trả từ năm 2 đến năm n:

$$M_2 = M_1 \cdot (1 + i)$$

$$L_2 = a - M_2$$

$$N_2 = \frac{M_2}{C}$$

$$M_3 = M_2 \cdot (1 + i)$$

$$L_3 = a - M_3$$

$$N_3 = \frac{M_3}{C}$$

.....

$$(\sum N_i = N)$$

(Dạng này bài tập dễ lắm nên ko cần ví dụ đâu)

DẠNG 5: QUYỀN MUA

Vốn điều lệ = Mệnh giá CP × Số lượng CP phát hành

- Giá trị lý thuyết của quyền mua:

$$Q_m = p_0 - p_1 = \frac{n}{M+n}(p_0 - p) = \frac{n}{N}(p_1 - p)$$

$$p_1 = \frac{Np_0 + np}{N+n}$$

Trong đó:

N: Số CP trước khi tăng vốn

n: Số CP phát hành mới

p_0 : Giá trị CP trước khi tăng vốn

p_1 : Giá trị CP sau khi tăng vốn

p: Giá cổ phiếu phát hành mới

(Dạng này cũng thế)

DẠNG 6: KHỚP LỆNH ĐỊNH KỲ

- ATO, LO thì ATO ưu tiên trước (nên xếp giá từ cao xuống thấp)

- ATC, LO thì ATC ưu tiên trước
 - LO, MP thì MP ưu tiên trước
 - + Ưu tiên khớp lệnh: giá trước, thời gian sau.
 - + Nguyên tắc khớp lệnh mua cao, bán thấp
 - + Giá khớp lệnh là giá có khối lượng giao dịch Max
- Phí môi giới = KLGD × Giá giao dịch × % Phí môi giới

Bài 1: Đầu giờ phiên giao dịch SGDCK TPHCM tập hợp các lệnh mua, bán CP SAM như sau:

Lệnh bán	Giá (đ)	Lệnh mua
5.000	ATO	4.000
5.200	38.000	8.000
8.300	37.700	18.000
15.000	37.400	15.000
18.500	37.100	0
13.400	36.800	5.000
5.600	36.500	4.500
4.000	36.200	3.500

Yêu cầu:

- 1) Xác định giá mở cửa của CP SAM. Biết rằng giá đóng cửa của CP SAM ở phiên giao dịch ngày hôm trước là 37.200đ.
- 2) Nhận xét việc thực hiện lệnh theo giá mở cửa. Cho biết, tại mức giá 37.100đ có KH đặt bán:

KH	A	B	C
Thời gian	8h30	8h35	8h37
Lượng bán(CP)	6.000	8.000	10.000

- 3) Tính phí môi giới mà các công ty chứng khoán thu được trong phiên giao dịch trên biết rằng các công ty đều áp dụng mức phí môi giới là 0,5% và trong số lệnh mua được thực hiện tỷ lệ giao dịch tự doanh là 10% và trong số lệnh bán được thực hiện tỷ lệ giao dịch tự doanh là 5%.

Giải:

Hệ thống giao dịch sẽ tính toán khối lượng khớp lệnh tại từng mức giá như sau:

TL mua	Lệnh mua	Giá (đ)	Lệnh bán	TL bán	KLGD
4.000	4.000	ATO	-	-	4.000
12.000	8.000	38.000	5.200	75.000	12.000
30.000	18.000	37.700	8.300	69.800	30.000
45.000	15.000	37.400	15.000	61.500	45.000
45.000	0	37.100	18.500	46.500	45.000
50.000	5.000	36.800	13.400	28.000	28.000

54.500	4.500	36.500	5.600	14.600	14.600
59.000	3.500	36.200	4.000	9.000	9.000
-	-	ATO	5.000	5.000	5.000

Giá mở cửa của CP SAM là 37.100đ vì tại mức giá này khối lượng giao dịch là lớn nhất (45.000) và do giá tham chiếu là 37.200 đ

2. Nhận xét việc thực hiện lệnh:

a) Bên mua:

- Các lệnh đặt mua có giá ≥ 37.100 đ thì được thực hiện
- Các lệnh đặt mua có giá < 37.100 đ thì ko được thực hiện

b) Bên bán:

- Các lệnh đặt bán có giá ≤ 36.800 đ thì được thực hiện
- Các lệnh đặt bán có giá > 37.100 đ thì ko được thực hiện

Tại mức giá 37.100 đ có 18.500 CP được chào bán nhưng chỉ bán được $45.000 - 28.000 = 17.000$ CP

Số lượng CP này sẽ được phân bổ cho những người đặt bán tại mức giá 37.100 đ theo thứ tự ưu tiên về thời gian và khối lượng:

KHA bán được 6.000

KHB bán được 8.000

KHC bán được 3.000

$$3. \text{ Tổng phí môi giới} = \text{KLGD} \times \text{Giá GD} \times \% \text{ phí môi giới} \times 2$$

$$= 45.000 \times 37.100 \times 0,5\% \times 2$$

$$= 16.695.000 \text{ đ}$$

$$\text{Phí tự doanh mua} = \text{KLGD} \times \text{Giá GD} \times \text{tỷ lệ GD tự doanh mua} \times \% \text{ phí môi giới}$$

$$= 45.000 \times 37.100 \times 10\% \times 0,5\%$$

$$= 834.750 \text{ đ}$$

$$\text{Phí tự doanh bán} = \text{KLGD} \times \text{Giá GD} \times \text{tỷ lệ GD tự doanh bán} \times \% \text{ phí môi giới}$$

$$= 45.000 \times 37.100 \times 5\% \times 0,5\%$$

$$= 417.375 \text{ đ}$$

$$\Rightarrow \text{Phí thu được} = \text{Tổng phí môi giới} - (\text{Phí tự doanh mua} + \text{Phí tự doanh bán})$$

$$= 16.695.000 - (834.750 + 417.375) = 15.442.875 \text{ đ}$$

Bài 2: (Trích từ đề thi) Vào đầu phiên giao dịch xđ giá mở cửa ngày 14/11/200X Trung tâm giao dịch CK TPHCM tập hợp được các lệnh mua và lệnh bán SGH như sau:

Lệnh bán	P (đ)	Lệnh mua
----------	-------	----------

(Số liệu như phần lời giải)

Biết rằng giá đóng cửa của CP BBC ngày hôm trước là 32.400 đ, biên độ giao động giá là $\pm 5\%$

Yêu cầu:

- 1) Xác định giá mở cửa của CP BBC ngày 14/11/200X
- 2) Tính phí môi giới mà cty CK VCBS thu được, biết rằng phí môi giới là 0,45% và đầu giờ phiên giao dịch có các KH sau đặt lệnh mua CP SGH tại cty:

KH	A	B	C	D
Giá	32.200	32.300	32.500	32.600
Số lượng	900	1.200	800	900

Giải:

Hệ thống giao dịch sẽ tính toán khối lượng khớp lệnh tại từng mức giá như sau:

TL mua	Lệnh mua	Giá (đ)	Lệnh bán	TL bán	KLGD
1.000	1.000	ATO	-	-	1.000
4.500	3.500	32.800	5.200	27.700	4.500
9.300	4.800	32.600	1.200	22.500	9.300
12.800	3.500	32.500	2.500	21.300	12.800
15.000	2.200	32.300	6.300	18.800	15.000
16.200	1.200	32.200	5.000	12.500	12.500
20.200	4.000	31.900	1.300	7.500	7.500
21.700	1.500	31.700	5.500	6.200	6.200

- - ATO 700 700 700

Giá mở cửa của CP BBC ngày 14/11/200X là 32.300 đ vì tại mức giá này khối lượng giao dịch là lớn nhất bằng 15.000

Với giá đóng cửa của CP BBC ngày hôm trước là 32.400 đ < 49.900 đ và biên độ giao động giá là ± 5% ⇒ Các mức giá phải giao động trong (30.780; 34.020) và cách nhau là 100. Tức là 30.800; 30.900;.....;34.000

Do đó, giá 32.300 là hợp lệ

2. Tính phí môi giới mà cty CK VCBS thu được:

KH	Giá	Số lượng đặt	SL khớp	Phí môi giới (đ)
A	32.200	900	0	0
B	32.300	1.200	1.200	$1.200 \times 32.300 \times 0,45\% = 174.420$
C	32.500	800	800	$800 \times 32.300 \times 0,45\% = 116.280$
D	32.600	900	900	$900 \times 32.300 \times 0,45\% = 130.815$
Tổng phí môi giới				421.515

DẠNG 7: KHỚP LỆNH LIÊN TỤC

- Chỉ tồn tại lệnh LO, MP: Lệnh MP ưu tiên trước
- Nguyên tắc khớp lệnh:
- + Giá mua phải cao hơn hoặc bằng giá bán (Khớp theo giá của người đặt lệnh trước)

+ **Mua cao, bán thấp**

- Ưu tiên đặt lệnh trước theo nguyên tắc giá, thời gian
- Theo quy định mới, áp dụng cho HOSE (TPHCM)

+ Phiên 1: 8h30 đến 8h45

+ Phiên 2: 8h45 đến 10h30

+ Phiên 3: 10h30 đến 10h45

- Hết phiên giao dịch khớp lệnh liên tục, nếu lệnh MP chưa được khớp thì sẽ được chuyển thành lệnh LO theo nguyên tắc “mua nhảy lên, bán nhảy xuống” 1 đơn vị giá (đơn vị yết giá)

▪ Đơn vị yết giá:

- Tại sở GDCK TPHCM hiện nay:

Mức giá	Đơn vị yết giá
$\leq 49.900 \text{ đ}$	100 đ
50.000 đ – 95.500 đ	500 đ
$\geq 100.000 \text{ đ}$	1.000 đ

- Tại HN: đv yết giá là 100 đ đvới CP và chứng chỉ quỹ. Trái phiếu ko quy định.

Bài 1: Trong đợt khớp lệnh liên tục ngày.....HOSE nhận được các lệnh mua bán chứng khoán KHA như sau:

Thời gian	NĐT	Lệnh mua	Lệnh bán
		Giá (1.000đ) Số lượng	Giá (1.000đ) Số lượng

9h20	A		30,6	500
9h22	B		30,4	300
9h24	C	30,7	1.000	
9h25	D		30,8	500
9h27	E	MP	1.000	
9h28	F		MP	1.000

Yêu cầu: Xđ giá và khối lượng giao dịch của mỗi nhà đầu tư mua, bán được

Tính phí môi giới NĐT F phải trả. Biết rằng tỷ lệ phí môi giới là 0,5%.

Giải:

Khung giờ từ 9h20 đến 9h29 nằm trong phiên khớp lệnh liên tục theo quy định mới hiện nay là 8h45 đến 10h30.

Giả sử lệnh bán của nhà đầu tư A chưa được khớp tại phiên 1

9h20: Chỉ có lệnh bán, ko có lệnh mua → Không khớp lệnh

9h22: như trên

A dư bán 500 CP giá 30,6

B dư bán 300 CP giá 30,4

9h24: C – B : 300 CP giá 30,4

C – A : 500 CP giá 30,6

C dư mua 200 CP giá 30,7

9h25: ko có giao dịch vì giá bán > giá mua

C dư mua 200 CP giá 30,7

D dư bán 500 CP giá 30,8

9h27: E – D : 500 CP giá 30,8

C dư mua 200 CP giá 30,7

E dư bán 500 CP giá MP

9h28: E – F : 500 CP giá MP

C – F : 200 CP giá 30,7

F dư bán 300 CP giá MP

Lệnh MP đến cuối phiên khớp lệnh liên tục chuyển thành lệnh LO với giá 30,6

Phí môi giới mà NĐT F phải trả là:

$$(500 \times 30,6 + 200 \times 30,7) \times 0,5\% = 107,2 \text{ (nghìn đ)}$$

Bài 2: Trong đợt khớp lệnh liên tục ngày.....HOSE nhận được các lệnh mua bán chứng khoán KHA như sau:

Thời gian	NĐT	Lệnh mua		Lệnh bán	
		Giá (1.000đ)	KL (CP)	Giá (1.000đ)	KL (CP)

8h46	A	37,8	300	
9h32	B			37,6 1.900
9h35	C	37,9	1.000	
9h40	D			37,2 100
9h45	E	37,8	200	

- 1) Xác định kết quả khớp lệnh
- 2) Tính phí môi giới cty CK thu được biết phí môi giới 0,4%
- 3) Tính số tiền mà nhà đầu tư B thu được biết thuế TNCN áp dụng trong đầu tư chứng khoán là 0,1%
- 4) Nếu nhà đầu tư B áp dụng nghiệp vụ ứng trước tiền bán, tính số tiền NĐT này thu được, biết rằng mức phí áp dụng của nghiệp vụ này là 0,5%/ngày, thời gian ứng tối thiểu là 3 ngày, kể cả thứ 7, CN, phí môi giới tối thiểu là 30.000 đ/lần ứng. Ngày khớp lệnh thành công là ngày thứ 6

Giải:

1) Khung giờ từ 8h46 đến 9h45 nằm trong phiên khớp lệnh liên tục theo quy định mới hiện nay là 8h45 đến 10h30.

Giả sử lệnh mua của nhà đầu tư A chưa được khớp tại phiên 1

8h46: Chỉ có lệnh mua, ko có lệnh bán → Không khớp lệnh

9h32: A – B : 300 CP giá 37,8

B dư bán 1.600 CP giá 37,6

9h35: C – B : 1.000 CP giá 37,6

B dư bán 600 CP giá 37,6

9h40: Chỉ có lệnh bán, ko có lệnh mua → Không khớp lệnh

B dư bán 600 CP giá 37,6

D dư bán 100 CP giá 37,2

9h45: E – D : 100 CP giá 37,2

E – B : 100 CP giá 37,6

B dư bán 500 CP giá 37,6

2) Phí môi giới cty chứng khoán thu được:

Phí môi giới = KLGD × Giá GD × % phí môi giới × 2

= (300 × 37,8 + 1.000 × 37,6 + 100 × 37,2 + 100 × 37,6) × 0,4% × 2

= 4.513,6 nghìn đ

3. Tính số tiền mà nhà ĐT B thu được:

- Số tiền B thu được sau khi trừ đi phí môi giới:

$X = \text{KLGD} \times \text{Giá GD} \times (1 - \% \text{ phí môi giới})$

- Số tiền B thu được sau khi trừ đi phí môi giới và thuế TNCN:

$Y = \text{KLGD} \times \text{Giá GD} \times (1 - \% \text{ phí môi giới}) \times (1 - \text{Thuế suất thuế TNCN})$

= (300 × 37,8 + 1.000 × 37,6 + 100 × 37,2 + 100 × 37,6) × (1 - 0,4%) × (1 - 0,1%)

= 52.436,71 nghìn đ

5) Số tiền mà nhà ĐT B thu được:

$$Z = Y - \text{Phí ứng trước}$$

$$\text{Phí ứng trước} = Y \times 0,5\% \times 5 = 52.436,71 \times 0,5\% \times 5$$

$$= 1.310,92 \text{ nghìn đ}$$

Phí ứng trước nếu $\leq 30k$ thì lấy 30k

$> 30k$ thì lấy phí ứng trước

Phí ứng trước = 1.310,92 nghìn đ $> 30k$ nên lấy phí ứng trước.

$$Z = Y - \text{Phí ứng trước} = 52.436,71 - 1.310,92 = 51.125,79 \text{ nghìn đ}$$

ABOUT

Hỗ trợ ôn tập là một dự án phi lợi nhuận hướng tới cộng đồng.

Với mục đích đem đến kiến thức miễn phí cho tất cả mọi người, chúng tôi sẽ hỗ trợ các bạn tốt nhất trong lĩnh vực giáo dục bằng cách cung cấp cho các bạn tài liệu ôn tập miễn phí, đề cương ôn tập miễn phí.

Các bạn sẽ không cần phải lo về đề cương, về tài liệu, về sách,... Các bạn chỉ việc theo dõi và để lại yêu cầu cho đội nhóm chúng tôi, còn việc tìm kiếm và biên soạn tài liệu đã có chúng tôi lo!!!!

Hiện giờ, chúng tôi đang hỗ trợ về

1. Tài liệu ôn tập tiếng anh FREE.
2. Tài liệu ôn thi đại học FREE
3. Tài liệu ôn thi cấp 3 FREE
4. Đề cương ôn thi chương trình Đại học FREE.

Liên hệ và kết nối với chúng tôi:

- ✓ Facebook: facebook.com/HoTroOnTap
- ✓ Fanpage: facebook.com/HoTroOnTapPage
- ✓ Group: facebook.com/groups/HoTroOnTapGroup
- ✓ Website: hotroontap.com